TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2024/DS-ST
Ngày 09 – 9 – 2024
V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Thiệp

2. Ông Trần Văn Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 421/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 313/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1956 và bà Lê Kim C, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Hồ Văn S (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 15/4/2022 âm lịch, bà Lê Kim C và ông Võ Văn B mở dây hụi 3.000.000 đồng, hụi khui vào ngày 15 hàng tháng, dây hụi có 35 chân, anh tham gia chơi 01 chân và đóng hụi được 16 kỳ hụi sống nhưng đến kỳ khui hụi thứ 17, bà C và ông B tuyên bố đình hụi mà không nói rõ nguyên nhân, nên anh cùng các hụi viên khác trong dây hụi làm đơn tố giác tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân yêu cầu xử lý hình sự đối với bà C. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định trong dây hụi này bà C không có dấu hiệu phạm tội và chứng minh được số tiền anh thực đóng trong 16 kỳ hụi là 29.400.000 đồng nên ban hành Thông báo số: 317/TB-ĐTTH ngày 05/8/2024 về việc kết thúc điều tra vụ án hình sự và hướng dẫn anh khởi kiện đến Tòa án. Nay anh khởi kiện yêu cầu bà C cùng chồng là ông Võ Văn B liên đới trả cho anh một lần hết số tiền

hụi đã đóng của 16 kỳ hụi là 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra, anh không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Kim C và ông Võ Văn B (bị đơn) trình bày:

Bà Lê Kim C cùng ông Võ Văn B thừa nhận còn nợ anh Hồ Văn S số tiền hụi là 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) và đồng ý trả số tiền nợ cho anh S. Đồng thời, ông bà đã trên 60 tuổi nên yêu cầu Tòa án xem xét cho ông bà được miễn nộp tiền án phí và do điều kiện sức khỏe yếu nên ông, bà xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin vắng mặt trong các phiên hòa giải, xét xử vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn nên vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hụi. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hụi, bị đơn đã đình hụi nhưng không hoàn trả lại số tiền đã góp cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào Thông báo số: 317/TB-ĐTTH ngày 05/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân về việc kết thúc điều tra vụ án hình sự đã chứng minh được việc bị đơn đã mở dây hụi ngày 15/4/2022 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng và nguyên đơn tham gia chơi 01 chân, đã đóng được 16 kỳ hụi sống với số tiền thực đóng 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) là sự thật. Hơn nữa, bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ trên cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về thời gian thanh toán, tuy nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Tuy nhiên, do bị đơn là người cao tuổi và đã có yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét cho bị đơn được miễn nộp tiền án phí. Đối với nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Văn S.

Buộc ông Võ Văn B, bà Lê Kim C trả cho anh Hồ Văn S số tiền là 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, bà C và ông B không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Võ Văn B, bà Lê Kim C được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Anh Hồ Văn S không phải nộp. Ngày 12/8/2024, anh S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 735.000 đồng (bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003788 được trả lại toàn bộ cho anh S.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân